

KẾ HOẠCH
Phát động phong trào thi đua chuyên đề năm 2020
“nâng cao văn hóa và đạo đức công vụ”

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2020 và Kế hoạch số 04/KH-KTD5 ngày 07 tháng 5 của Sở Nội vụ phát động phong trào thi đua chuyên đề năm 2020 “nâng cao văn hóa và đạo đức công vụ”.

Để phong trào thi đua đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CBCCVC) về đạo đức, văn hóa giao tiếp, ứng xử trong quá trình thực thi công vụ. Sở Tài chính xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề năm 2020 “**nâng cao văn hóa và đạo đức công vụ**”, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hưởng ứng tích cực phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Tháp thi đua thực hiện văn hóa công sở”, giai đoạn 2019 - 2025 theo Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động; tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC cơ quan; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí qua đó tiếp tục xây dựng hình ảnh đội ngũ CBCCVC gương mẫu, tận tụy, chuẩn mực, chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, tận tình, thân thiện; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể trong công tác.

Tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp phục vụ nhân dân.

2. Yêu cầu

Toàn thể CBCCVC nhiệt tình hưởng ứng phong trào thi đua với tinh thần tự nguyện, tự giác, trung thực, hiệu quả gắn với công tác chuyên môn, nghiệp vụ từng bước tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong phong trào thi đua.

Phong trào thi đua phải có nhiều đổi mới, phong phú về hình thức, sâu sắc về nội dung và tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, không phô trương, hình thức.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan.

2. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian; nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền, trao đổi xử lý công việc. Thực hiện tốt phương châm “6 biết”: biết chào - biết cười - biết lắng nghe - biết hướng dẫn - biết cảm ơn - biết xin lỗi.

3. Thường xuyên quán triệt CBCCVC chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, giữ gìn đoàn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, khoa học. Trong giao tiếp, ứng xử phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cẩn kẽ những thắc mắc của cơ quan, tổ chức, người dân. Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm, sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công;

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương công vụ, sự chấp hành pháp luật của CBCCVC trong thực thi công vụ. Công khai số điện thoại công vụ, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân.

4. Xây dựng cơ quan văn minh đạt tiêu chuẩn danh hiệu “cơ quan, đơn vị văn hóa” và “an toàn về an ninh, trật tự”.

5. Cập nhật, sửa đổi, ban hành và thực hiện nghiêm các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, các quy định về văn hóa công sở, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính; quản lý, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ của CBCCVC. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

7. Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phù hợp, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan để thu hút, tập hợp sự tham gia của CBCCVC góp phần xây dựng hình ảnh người CBCCVC “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”. Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan và địa phương phát động, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, ĐIỂM THI ĐUA VÀ THỜI GIAN PHÁT ĐỘNG, TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Tiêu chí đánh giá, điểm thi đua: (Theo Phụ lục đính kèm).

2. Thời gian phát động, tổng kết phong trào thi đua

a) Thời gian phát động thi đua: Từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

b) Việc tổng kết phong trào thi đua và bình xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng được thực hiện lồng ghép chung với công tác tổng kết phong trào thi đua, bình xét khen thưởng cuối năm của cơ quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Lãnh đạo các phòng, Trung tâm thuộc Sở căn cứ nội dung phong trào thi đua, tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, tổ chức triển khai quán triệt công chức, viên chức và người lao động thực hiện. Đồng thời báo cáo kết quả thực hiện theo điểm 2, mục III của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thi đua Chuyên đề năm 2020 của Sở Tài chính, yêu cầu Lãnh đạo các phòng, Trung tâm tổ chức thực hiện tốt tinh thần kế hoạch này./.

Noi nhận:

- Khối Thi đua 5 (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Đảng ủy Sở;
- BCH Công đoàn Sở;
- BCH Chi đoàn;
- Lưu: VT, TĐ (TTr).

GIÁM ĐỐC

Ngô Hồng Chiều

Phụ lục
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ
“NÂNG CAO VĂN HÓA VÀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ” NĂM 2020
*(Kèm theo Kế hoạch số 1183/KH-STC ngày 26 tháng 5 năm 2020
của Sở Tài chính)*

TT	Tiêu đánh giá	Điểm
I	XÂY DỰNG, BAN HÀNH CÁC QUY ĐỊNH, NỘI QUY, QUY CHẾ	20
1	Cập nhật, sửa đổi, ban hành và niêm yết công khai nội quy, quy chế làm việc cơ quan, đơn vị kịp thời, đúng quy định	5
	Có	5
	Không	0
2	Ban hành quy định, quy tắc ứng xử của CBCCVC của cơ quan, đơn vị	5
	Có	5
	Không	0
3	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và ban hành kế hoạch hưởng ứng tích cực phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Tháp thi đua thực hiện văn hóa công sở”, giai đoạn 2019 - 2025 theo Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	5
	Có	5
	Không	0
4	Cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội quy tiếp công dân và công bố lịch, bố trí phòng tiếp công dân theo quy định (nếu không có một trong các nội dung trên thì chấm 0 điểm)	5
II	THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CCHC, CÔNG KHAI, MINH BẠCH, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC, RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC TẠI ĐƠN VỊ	20
1	Cập nhật, trình UBND Tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý theo Quyết định công bố của bộ, ngành Trung ương	2
	Đầy đủ, kịp thời	2
	Không đầy đủ, kịp thời	0

2	Niêm yết công khai đầy đủ các danh mục, TTHC, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng và niêm yết tại cơ quan, đơn vị; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và Trang Thông tin điện tử	2
	Có công khai đầy đủ, đúng quy định	1
	Không có công khai đầy đủ, đúng quy định	0
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2
	100% thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2
	Dưới 100% thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1
	Có thủ tục không thực hiện theo cơ chế một cửa	0
4	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	2
	Từ 95% đến 100% số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn	2
	Dưới 95% thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn	0
5	Rà soát thủ tục hành chính	2
	Có ban hành kế hoạch và có báo cáo đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	2
	Có ban hành kế hoạch thực hiện, không báo cáo đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	1
	Không ban hành kế hoạch thực hiện, không báo cáo đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	0
6	Xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức cá nhân đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	2
	100% phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	2
	Từ 90% đến dưới 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	1
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	0
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có phát sinh trong năm	2
	Từ 50% trở lên tổng số thủ tục hành chính trả lên	2
	Từ 30% đến dưới 50% trả lên tổng số thủ tục hành chính	1
	Dưới 30% tổng số thủ tục hành chính	0

	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 có phát sinh trong năm	2
8	Từ 50% trở lên tổng số thủ tục hành chính trả lên	2
	Từ 30% đến dưới 50% trả lên tổng số thủ tục hành chính	1
	Dưới 30% tổng số thủ tục hành chính	0
9	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích	2
	Từ 20% số hồ sơ thủ tục trả lên	2
	Dưới 20% số hồ sơ thủ tục	0
10	Áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động cơ quan	2
	Có công bố	2
	Không công bố	0
III	THỰC HIỆN CHẤP HÀNH NGHIÊM TÚC, KỶ CƯƠNG, KỶ LUẬT HÀNH CHÍNH	20
1	100% CBCCVC nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương <i>(Nếu có trường hợp vi phạm mà bị xử phạt thì chấm 0 điểm)</i>	5
2	Có xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện hiệu quả, đúng các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao a) Không xảy ra lãng phí, tham nhũng (<i>nếu vi phạm và có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì chấm 0 điểm</i>) b) Không niêm yết tình hình thu chi ngân sách tại cơ quan đơn vị (<i>nếu không thực hiện công khai, niêm yết thì chấm 0 điểm</i>)	5
3	Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức, phong cách ứng xử, lề lối làm việc, chuẩn mực của đội ngũ của CBCCVC theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, hiệu quả a) Vi phạm giờ giấc làm việc (<i>nếu có trường hợp vi phạm theo kết luận của Đoàn kiểm tra chấm 0 điểm</i>) b) Có trang bị bảng hiệu CBCCVC chuyên ngành mà không đeo (<i>chấm 0 điểm</i>). c) Vi phạm ngôn phong, tác phong giao tiếp, sinh hoạt nơi làm việc hoặc lúc thi hành công vụ có phản ánh của nhân dân hay đồng nghiệp, khách liên hệ công việc (<i>phản ánh trực tiếp hoặc đơn</i>	5

	thư chấm 0 điểm).	
	d) Để xảy ra mâu thuẫn kết nội bộ hoặc khiếu kiện chính đáng, có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền (chấm 0 điểm)	1
4	Không có CBCCVC hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong ngày làm việc; trang phục phải gọn gàng, lịch sự, cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; trang trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã được phê duyệt	5
	a) Có CBCCVC uống rượu, bia trong ngày làm việc thì chấm 0 điểm.	2
	b) Có CBCCVC hút thuốc lá nơi công sở thì chấm 0 điểm	1
	c) Trang phục không đúng quy định (ngành, cơ quan) thì chấm 0 điểm.	1
	d) Không có khu vực để xe cho CBCCVC và khách đến liên hệ công tác thì chấm 0 điểm.	1
IV	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	20
1	Có Phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm	5
	a) Cơ quan, đơn vị không có xây dựng kế hoạch thi đua hàng năm thì chấm 0 điểm.	3
	b) Cơ quan, đơn vị không xây dựng lịch công tác theo quy định tuần, tháng, quý, năm thì chấm 0 điểm.	2
2	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (Theo Quyết định 209/QĐ-UBND.HC ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp).	5
	a) Đạt 100% (<i>05 điểm</i>);	
	b) Đạt từ 80% đến dưới 100% (<i>03 điểm</i>);	
	c) Đạt từ 60% đến dưới 80% (<i>01 điểm</i>);	
	d) Đạt dưới 60% (<i>0 điểm</i>).	
3	Nâng cao chất lượng các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	5
	a) Trong quá trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, nếu nhân dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức lao động khiếu kiện có kết luận rõ ràng bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, mà phần lỗi thuộc về cơ quan, đơn vị (thì chấm 0 điểm).	3
	b) Không có hộp thư góp ý (thì chấm 0 điểm)	2

	Có sáng kiến, cải tiến, kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn được hội đồng sáng kiến cùng cấp công nhận và áp dụng	5
4	a) Hàng năm cơ quan, đơn vị không có đề tài sáng kiến, cải tiến của cá nhân hoặc tập thể (thì chấm 0 điểm)	3
	b) Có đề tài sáng kiến, cải tiến được công nhận nhưng không áp dụng được vào thực tiễn công tác hoặc hoạt động của cơ quan, đơn vị (thì chấm 0 điểm)	2
V	Thực hiện “Đề án Văn hóa công sở”; xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa	20
1	90% trở lên CBCCVC không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội a) Đạt từ 90% trở lên (<i>5 điểm</i>); b) Đạt từ 80% đến dưới 90% (<i>3 điểm</i>); c) Đạt từ 70% đến dưới 80% (<i>2 điểm</i>); d) Đạt từ 60% đến dưới 70% (<i>1 điểm</i>); đ) Đạt dưới 60% (<i>00 điểm</i>).	5
2	Không có CBCCVC mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan a) Có người vi phạm các tệ nạn xã hội được tập thể giáo dục chưa đến mức xử phạt hành chính (nếu có thì chấm 0 điểm). b) Có người sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm độc hại, được tập thể giáo dục chưa đến mức xử phạt hành chính (nếu có thì chấm 0 điểm). c) Có người tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, được tập thể giáo dục chưa đến mức xử phạt hành chính (nếu có thì chấm 0 điểm).	5
3	Cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” theo Quyết định 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh ban hành Quy định xác định khóm, áp, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; xã đạt chỉ tiêu về “An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên”; Huyện đạt tiêu chí “An ninh, trật tự” (nếu không đạt thì chấm 0 điểm)	2
4	Cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn đơn vị văn hóa theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn và trình tự đánh giá, công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (nếu không đạt thì chấm 0	2

	điểm)	
5	Nơi làm việc của các cơ quan, đơn vị không đảm bảo vệ sinh; tài liệu, dụng cụ sắp xếp không ngăn nắp (chấm 0 điểm)	2
6	CBCCVC trong cơ quan, đơn vị thường xuyên có hoạt động học tập; hưởng ứng và tham gia phong trào học tập suốt đời	4
	a) 90% trở lên CBCCVC trong cơ quan, đơn vị có trình độ chuyên môn và kiến thức về tin học, ngoại ngữ theo chuẩn quy định. <i>(Đạt dưới 90% chấm 0 điểm)</i>	2
	b) 80% trở lên CBCCVC thường xuyên nghiên cứu nâng cao trình độ, tự học dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. <i>(Đạt dưới 80% chấm 0 điểm)</i>	2
Tổng cộng		100